

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lành Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lành Văn V và bà Hoàng Thị P; có chồng là Tàng Văn D, sinh năm 1981 (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 14-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25-12-2020 đến ngày 25-02-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Vi Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-12-2020, Lành Thị T nhận được điện thoại của một người tên M (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sinh sống tại tỉnh Bắc Giang. M nhờ Lành Thị T thuê người vận chuyển 05 bao hàng từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Bắc Giang cho M, giá vận chuyển từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/bao, M sẽ trả tiền công cho T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M gọi điện báo cho T biết đêm 24-12-2020 sẽ có hàng. Khoảng 09 giờ ngày 24-12-2020, Lành Thị T đi từ nhà lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm thuê xe vận chuyển hàng cho M như đã thỏa thuận. Khi Lành Thị T đang ở Trung tâm thương mại - chợ Đ thì M gọi điện hỏi T đã tìm được xe chưa, khi đó có người nghe được nên cho T số điện thoại của người đàn ông tên S làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa thuê. Lành Thị T gọi điện thoại cho S nhưng S trả lời không làm nữa, S cho T số điện thoại của người tên H (không biết rõ họ tên, địa chỉ). Lành Thị T gọi điện thoại cho H thì H đồng ý vận chuyển hàng cho T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đến nhà trọ của Lành Thị T ở khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, H và T thỏa thuận vận chuyển 05 bao hàng về tỉnh Bắc Giang với giá 1.200.000 đồng/bao. T nói với H, T chỉ là người thuê xe hộ nên H sẽ nhận tiền công với chủ hàng ở tỉnh Bắc Giang. H yêu cầu T cho số điện thoại của chủ hàng, khi T gọi điện thoại báo cho M thì M không đồng ý và nói cho T biết số hàng hóa trong 05 bao hàng là pháo nổ. Sau đó, Lành Thị T nói với H 05 bao hàng là bánh kẹo không có giấy tờ, H chỉ cần trả hàng tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bắc Giang sẽ có người thanh toán tiền công. Khoảng 21 giờ ngày 24-12-2020, M gọi điện thoại báo cho T biết đặc điểm 05 bao pháo nổ mỗi bao đều ghi chữ “Đai Bao, Mạnh, 52”, đêm sẽ có người gọi điện cho T để nhận hàng. Khoảng 23 giờ ngày 24-12-2020, Nông Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-043.xx, trên xe có Vi Văn T, đang chở hàng từ ngã ba M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi xe đi đến đoạn đường rẽ vào gốc bưởi thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có một người phụ nữ (Vi Văn T, Nông Văn D không quen biết người phụ nữ này) thuê D và T vận chuyển 05 bao hàng, nói là hàng tạp hóa về thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá cước 50.000 đồng, người phụ nữ cho T số điện thoại người nhận là 0326.781.3xx (là số điện thoại của Lành Thị T). Vi Văn T gọi điện thoại vào số thuê bao 0326.781.3xx để liên hệ trả hàng, thì T bảo T đưa hàng đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, T gọi điện thoại cho H, bảo H điều khiển xe ô tô lên khu vực cổng Trường trung học phổ thông Đ để nhận hàng. Do H không thông thuộc đường, nên T đi xe mô tô biển kiểm soát 12K5-69xx ra đón H. Trên đường đón H, T lo sợ bị phát hiện nên đã để điện thoại có gắn thuê bao 0326.781.3xx trên cầu Đ. Khoảng 00 giờ ngày 25-12-2020, Lành Thị T đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nhận hàng. Khi Lành Thị T đang nhận 05 bao pháo tại khu vực cổng Trường trung học phổ thông Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị

phát hiện, H điều khiển xe ô tô bỏ chạy, Lành Thị T, Nông Văn D, Vi Văn T cùng toàn bộ tang vật bị đưa về trụ sở Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 180 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng là 255 kilôgam; 05 bao tải dứa màu xanh; 10 vỏ thùng cát tông dùng để cất giấu pháo; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng số IMEI 356134097411125; 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 12K5-69xx; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-043.xx; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lành Thị T.

Tại Kết luận giám định số 06/KL-PC09 ngày 29-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ”.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 21-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lành Thị T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lành Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lành Thị T từ 05 năm đến 06 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 175 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 05 bao tải dứa màu xanh; 10 vỏ thùng cát tông dùng để cất giấu pháo; đã trả lại cho anh Nông Văn D 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-043.xx, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lành Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng số IMEI 356134097411125; 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 12K5-69xx. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của anh Nông Văn D không ảnh hưởng đến việc xét xử

vụ án. Bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nông Văn D. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nông Văn D theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lành Thị T là người thuê người tên H để vận chuyển 255 kilôgam pháo nổ từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về giao cho người tên M tại thị trấn V, huyện G, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo trực tiếp liên hệ với Vi Văn T để nhận 255 kilôgam pháo nổ. Ngày 25-12-2020, khi bị cáo đang nhận 255 kilôgam pháo nổ tại khu vực cổng Trường trung học phổ thông Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Lành Thị T đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định của Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Lành Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thái độ khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là ông Hoàng Văn N được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nhưng bị cáo không phải là người trực tiếp thờ cúng ông Hoàng Văn N. Tại phiên tòa, bị cáo khai được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen do tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 14-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phải một mình nuôi 02 con đang trong độ tuổi đi học, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên M, H, người phụ nữ gửi 05 bao pháo: Do không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Nông Văn D, Vi Văn T: Do Nông Văn D, Vi Văn T không biết 05 bao hàng do người phụ nữ thuê vận chuyển là hàng cấm nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với chiếc điện thoại gắn sim thuê bao 0326.781.3xx: Bị cáo sử dụng để liên lạc, vận chuyển pháo. Tuy nhiên, bị cáo để ở trên cầu Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 175 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 05 bao tải dứa màu xanh, 10 vỏ thùng cát tông dùng để cất giấu pháo đã được Cơ quan điều tra tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-043.xx, xe đã qua sử dụng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nông Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xác nhận. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng số IMEI 356134097411125, 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 12K5-69xx, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lành Thị T, do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lành Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lành Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đến ngày 25 tháng 02 năm 2021 là 63 (sáu mươi ba) ngày.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lành Thị T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Lành Thị T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, số kiểu máy MKQV2J/A, số IMEI 356134097411125, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hai bánh, loại xe DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 12K5-69xx, số khung RL8DCG4HY71000655, số máy VLF1P50FMG-3 70400655, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân số 081044417 mang tên Lành Thị T, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03-01-2020.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 175 (một trăm bảy mươi lăm) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 05 (năm) bao tải dừa màu xanh; 10 (mười) vỏ thùng cát tông dùng để cất giấu pháo.

Đã trả lại cho anh Nông Văn Dũng 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-043.xx, xe đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Bị cáo Lành Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp